TÒA ÁN NHÂN DÂN
Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 07/2025/HSST
Ngày 22/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Đặng Ngọc Cường

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Nhớ và ông Nguyễn Tý.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Trúc Lâm - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 185/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Yến N**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04 tháng 02 năm 2001 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký thường trú và chổ ở hiện nay: Thôn P, P.L, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1977. Có chồng là ông Trần Quốc B, sinh năm 1989, có 02 con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: chưa.

Nhân thân: Ngày 23/8/2024, bị TAND thành phố Kom Tum xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 113/2024/HS-ST.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

** Bị hại:*

- Bà Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1966; địa chỉ: Số D đường T, tổ A, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Chủ Doanh nghiệp tư nhân hiệu vàng Hoa Kim Nguyên - bà Đặng Thị H; địa chỉ: Số B đường Ô, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo ủy

quyền: Bà Nguyễn Thị Túy H1, sinh năm 1970; địa chỉ: Số A đường T, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Huỳnh Thị Trúc V, sinh năm 1993; nơi thường trú: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; nơi ở hiện tại: Số A đường N, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bà Huỳnh Thị Ngọc H2, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ H phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Bà Đặng Thị Kim C, sinh năm 1974; địa chỉ: Số C đường Ô, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn L - Chủ Doanh nghiệp tư nhân H4; địa chỉ: Số F đường N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân V1, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ C phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Trần Yến N đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, từ ngày 03.5.2024 đến ngày 06.5.2024, Trần Yến N đã thực hiện các lần chiếm đoạt tài sản như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 16h30 ngày 03/05/2024, N đến tiệm V2 Thảo tại ki-ốt số 09-10 thuộc chợ trung tâm thương nghiệp chợ C2 do bà Nguyễn Thị Ngọc G làm chủ mua 01 chiếc nhẫn đeo tay bằng kim loại vàng trị giá 14.900.000đ. Khi thanh toán, N đề nghị chuyển khoản, bà G đồng ý và cung cấp số tài khoản mở tại Ngân hàng C3 (V3). N sử dụng chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S, truy cập vào ứng dụng PICSART, nhập số tài khoản, nhập tên người thụ hưởng và nhập số tiền 14.900.000đ để tạo hình ảnh giả về việc N đã chuyển khoản thành công rồi cho bà G xem màn hình điện thoại. Để tạo thêm lòng tin, N chủ động kết bạn Zalo gửi hình ảnh chuyển khoản thành công cho bà G rồi cung cấp số điện thoại cá nhân. Tin tưởng N đã chuyển tiền vào tài khoản của mình, bà G viết thông tin bán hàng và số điện thoại mà N cung cấp vào sổ theo dõi rồi giao nhẫn bằng vàng nêu trên cho N. Sau khi chiếm đoạt được tài sản nói trên, N mang đến tiệm vàng không xác định được địa chỉ bán cho một người (không rõ lai lịch) được với giá 13.700.000đ rồi sau đó dùng trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Tang vật không thu hồi được.

Lần thứ hai: Khoảng 17h00 ngày 05/05/2024, N đến tiệm V4 tại số B- B đường Ô, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng do bà Đặng Thị H làm chủ, thì gặp nhân viên Huỳnh Thị Trúc V mua 02 chiếc nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng, tổng trị

giá 21.720.000đ. Khi thanh toán, N đề nghị chuyển khoản, chị V đồng ý và cung cấp số tài khoản mở tại Ngân hàng Q (MB) của cửa hàng. N sử dụng chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S, truy cập vào ứng dụng PICSART, nhập số tài khoản, nhập tên người thụ hưởng và nhập số tiền 21.720.000 đồng để tạo hình ảnh giả về việc N đã chuyển khoản thành công rồi đưa cho nhân viên V xem và kiểm tra. Nghĩ do bị lỗi ngân hàng và tin tưởng N đã chuyển tiền vào tài khoản của mình, sợ khách hàng đợi lâu nên nhân viên V sử dụng điện thoại của mình chụp ảnh màn hình điện thoại (chuyển khoản thành công) của N, viết thông tin bán hàng và số điện thoại mà N cung cấp vào sổ theo dõi rồi giao 02 nhẫn bằng vàng nêu trên cho N.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản nêu trên, N mang đến tiệm V5, tại số C đường Ô, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng bán cho một người (không rõ lai lịch) được với giá 19.900.000đ rồi sau đó dùng trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ ba: Khoảng 08h15 ngày 06/05/2024, N tiếp tục đến tiệm V4 tại số B đường Ô, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng rồi quay sang quầy đối diện của nhân viên V thì gặp nhân viên Huỳnh Thị Ngọc H2 mua 01 chiếc lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng và 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, tổng trị giá 43.000.000đ (Bốn mươi ba triệu đồng). Khi thanh toán, N đề nghị chuyển khoản, chị H2 đồng ý và cung cấp số tài khoản mở tại Ngân hàng Q (MB) của cửa hàng. N sử dụng chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S, truy cập vào ứng dụng PICSART, nhập số tài khoản, nhập tên người thụ hưởng và nhập số tiền 43.000.000đ để tạo hình ảnh giả về việc N đã chuyển khoản thành công rồi đưa cho nhân viên H2 xem và kiểm tra. Nghĩ do bị lỗi ngân hàng và tin tưởng N đã chuyển tiền vào tài khoản của mình, sợ khách hàng đợi lâu nên nhân viên H2 sử dụng điện thoại chụp ảnh màn hình điện thoại (chuyển khoản thành công) của N, viết thông tin bán hàng và số điện thoại mà N cung cấp vào sổ theo dõi rồi giao chiếc lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng và dây chuyền bằng kim loại màu vàng nêu trên cho N.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản nêu trên, N mang đến tiệm V6, tại số F đường N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng bán cho một người (không rõ lai lịch) được với giá 39.805.000đ rồi sau đó dùng trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 08/5/2024, chị Nguyễn Thị Túy H1 là con ruột của bà Đặng Thị H và là quản lý tiệm vàng N phát hiện nhân viên của mình đã bị lừa nên đã yêu cầu nhân viên V và H2 đến cơ quan công an trình báo sự việc.

Ngày 09/5/2024, N đã đến công an phường T đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1583/KL-HĐĐGTS ngày 28/05/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng quận T xác định tài sản bị thiệt hại: 01 nhẫn vàng 24K9T8 trọng lượng 02 chỉ giá trị: 14.380.000 đồng, 01 nhẫn vàng 24K9T8 trọng lượng 01 chỉ giá trị: 7.190.000 đồng; 01 lắc vàng 24K980 định lượng 201 (02

chỉ, 01 ly) giá trị 15.010.000 đồng, 01 dây chuyền vàng 24K980 định lượng 376 (01 chỉ, 07 phân, 06 ly) giá trị: 27.876.000 đ. Tổng giá trị các tài sản trên là 64.456.000đ.

Bản kết luận định giá tài sản số 2739/KL-HĐĐGTS ngày 03/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận T xác định tài sản bị thiệt hại: 01 nhẫn vàng hiệu T loại vàng nhẫn khâu, tuổi vàng 24K-9999 cân lượng 200 (2 chỉ) có giá trị là 14.780.000 đồng.

- Vật chứng:

- 02 đoạn video có ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ án lưu hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng – vàng IMEI số: 355728071022559.

- Về dân sự:

Đối với bị hại là bà Nguyễn Thị Ngọc G đã nhận được tiền bồi thường với số tiền là 14.900.000đ.

Đối với bị hại là chủ DNTN hiệu vang H5, bà Nguyễn Thị H3 đã nhận lại tiền bồi thường với số tiền là 44.000.000 và tiếp tục yêu cầu bồi thường 20.336.000đ.

Bản Cáo trạng số 05/CT-VK ngày 24/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Yến N về tội "Lừa dảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự;

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa trình bày luận tội đã giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo N phạm tội "Lừa dảo chiếm đoạt tài sản"; áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 174; điểm b, s, n khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 15 tháng tù đến 21 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 10 triệu đến 20 triệu đồng.

Đồng thời Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng tịch thu nộp ngân sách nhà nước điện thoại di động mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa, các bị hại vắng mặt nhưng hồ sơ vụ án thể hiện lời khai xác định có sự việc bị bị cáo N lừa đảo chiếm đoạt tài sản và đã được bồi thường. Các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã ân hận về hành vi của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng,

nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Trần Yến N đã khai nhận toàn bộ sự việc chiếm đoạt tài sản tại tiệm V2 và tiệm V4. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Trong thời gian từ ngày 03.5.2024 đến ngày 06.5.2024, Trần Yến N đã có hành vi gian dối nhiều lần nhằm lừa đảo chiếm đoạt tài sản là trang sức bằng vàng của bà Nguyễn Thị Ngọc G, chủ tiệm V2 T3 và tiệm V7 bà Nguyễn Thị H3 là chủ doanh nghiệp để chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền là 79.236.000đ. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Yến N là người có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được rằng việc lợi dụng sự tin tưởng của người khác để đưa ra các thông tin gian dối và thực hiện hành vi trái pháp luật nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật nhưng do không có ý thức chấp hành pháp luật, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại trong nhận thức và đã dùng thủ đoạn gian dối là truy cập vào ứng dụng PICSART, nhập số tài khoản, nhập tên người thụ hưởng và nhập số tiền mua vàng để tạo hình ảnh giả về việc đã chuyển khoản thành công rồi đưa cho người bán hàng xem và kiểm tra. Với phương thức đó, bị cáo đã thực hiện thành công 03 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản với tổng tài sản có giá trị 79.236.000đ. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" với tình tiết định khung là chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Nhân thân bị cáo không tốt, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" vào ngày 23.8.2024. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi cũng như nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo một thời gian để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Yến N phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo khi phạm tội là người đang mang thai, sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, n, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa đối với bị cáo.

Hiện tại bị cáo không có việc làm, không có thu nhập và đang nuôi 02 con nhỏ nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường số tiền 14.900.000đ cho bà Nguyễn Thị Ngọc G, bà G không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với số tiền 64.456.000đ chiếm đoạt của tiệm V4, bị cáo đã bồi thường 44.000.000 đồng cho bị hại. Bị hại vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện yêu cầu bồi thường thêm 20.336.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo N đồng ý bồi thường số tiền còn lại. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu bồi thường của bà Nguyễn Thị H3, Chủ DNTN hiệu vàng Hoa Kim N1 là phù hợp quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng vàng IMEI số: 355728071022559 là phương tiện bị cáo N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ, án phí dân sự sơ thẩm là 1.016.800đ bị cáo N phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Điểm c Khoản 2 Điều 174; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm b, n, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Yến N phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*";

- Xử phạt: Bị cáo Trần Yến N **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo Trần Yến N bồi thường cho Chủ doanh nghiệp tư nhân hiệu vàng Hoa Kim Nguyên - bà Nguyễn Thị H3 số tiền 20.336.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng thời gian và số tiền thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng vàng IMEI số: 355728071022559.

Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục THADS quận T theo biên bản giao nhận ngày 31.12.2024.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.016.800đ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- TAND TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê
- Cơ quan điều tra CA quận Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS CA quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Cường